

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP): CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

● NGÔ KIM THANH

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu về cơ hội của việc ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP) đối với hoạt động thương mại Việt Nam như: cải thiện kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu các nguyên vật liệu với chi phí thấp hơn, tạo ra cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp (DN) Việt Nam. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức mà các DN Việt Nam phải đối mặt như: tạo ra nguy cơ chuyển hướng thương mại; nhiều đối tác có cơ cấu sản phẩm tương tự Việt Nam, có năng lực cạnh tranh mạnh hơn Việt Nam; áp lực thâm hụt thương mại gia tăng. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tận dụng tối đa lợi ích từ Hiệp định RCEP.

Từ khóa: Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực, hoạt động thương mại, Việt Nam.

1. Khái quát về Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (Regional Comprehensive Economic Partnership - RCEP) đã thu hút sự tham gia của 15 nước thành viên, tạo ra một thị trường lớn với quy mô 2,2 tỷ người tiêu dùng, chiếm khoảng 30% dân số toàn cầu. Với GDP xấp xỉ 26,2 nghìn tỷ USD, tương đương 30% GDP toàn cầu, RCEP trở thành khu vực thương mại tự do lớn nhất trên thế giới (Vũ Nhật Quang, 2022). Ký kết thành công Hiệp định RCEP đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam và các quốc gia tham gia.

Hiệp định RCEP, tương tự như các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới khác như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình

Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), mang đến cơ hội cải thiện quy mô thương mại và đầu tư của Việt Nam. Nó cũng đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết DN Việt Nam vào chuỗi giá trị khu vực một cách hiệu quả.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) là một hiệp định thương mại tự do được ký kết giữa 10 nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và 5 đối tác là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand. Với Việt Nam, Hiệp định này có hiệu lực từ ngày 01/1/2022. RCEP tạo ra một khu vực thương mại tự do lớn nhất trên thế giới và đặt mục tiêu loại bỏ tới 90% các loại thuế quan giữa các thành viên trong vòng 20 năm. (Trung tâm WTO, 2020).

So với CPTPP và EVFTA, RCEP không có các Chương như môi trường, lao động, DN nhà nước,... Tuy nhiên, so với các FTA ASEAN+1 khác thì RCEP đã đưa vào không ít nội dung mới, “gần” với các FTA thế hệ mới như thương mại điện tử, cạnh tranh, mua sắm chính phủ,... Bản thân RCEP vẫn giữ cách tiếp cận “tiệm tiến”, cho thấy dư địa để cải thiện chất lượng cam kết trong Hiệp định ngay cả sau khi đi vào thực thi. (Trung tâm WTO, 2020).

Việt Nam, là 1 trong 15 quốc gia thành viên của RCEP, có cơ hội tận dụng việc giảm thuế quan và các rào cản phi thuế trong hiệp định này. Điều này đồng nghĩa với việc mức độ bảo hộ hàng hóa trong hoạt động thương mại sẽ giảm đáng kể.

2. Các cơ hội RCEP mang lại cho thương mại Việt Nam

2.1. Cải thiện kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu các nguyên vật liệu với chi phí thấp hơn

Hiệp định RCEP đã mở ra cơ hội mới cho DN Việt Nam trong việc tăng cường xuất khẩu và mở rộng thị trường. Khu vực này có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ và mức sống ngày càng cao, dẫn đến nhu cầu tiêu dùng rất lớn.

Một ưu điểm của RCEP là một số quốc gia trong khu vực yêu cầu không quá cao về chất lượng sản phẩm, khác với những yêu cầu trong CPTPP, EVFTA và các hiệp định khác, phù hợp với trình độ sản xuất của phần lớn DN trong nước. Điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam có thể tăng xuất khẩu các mặt hàng mình có lợi thế như gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, thủy sản...

Trong thực tế, nhiều chuỗi sản xuất của Việt Nam trong các ngành như điện tử, dệt may, giày dép, thực phẩm chế biến,... vẫn phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu từ các quốc gia trong nhóm RCEP như Trung Quốc, Hàn Quốc,... Chẳng hạn, trong ngành Dệt may, Việt Nam phải nhập khẩu phần lớn nguyên liệu từ nước ngoài, trong đó riêng Trung Quốc đã chiếm tới 50% (Thu Trang, 2022). Mặc dù Việt Nam đã sản xuất được một số loại sợi, nhưng vẫn xuất khẩu sợi sang Trung Quốc và nhập khẩu sợi và vải để phục vụ giai đoạn cắt may. Ví dụ, năm 2021, Việt Nam xuất khẩu sợi trị giá 5,6 tỷ USD nhưng lại phải nhập khẩu vải trị giá 14,3 tỷ USD. Trong đó, 1,4 tỷ USD

sợi và 9,07 tỷ USD vải được nhập khẩu từ Trung Quốc. Theo cam kết của Hiệp định Thương mại tự do giữa ASEAN và Nhật Bản (AJCEP), sản phẩm được may tại Việt Nam từ vải của Nhật Bản và các nước ASEAN sẽ được miễn thuế khi xuất khẩu sang Nhật Bản. Tuy nhiên, nếu vải được sản xuất bên ngoài khu vực và sau đó được may tại Việt Nam, sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản sẽ phải chịu mức thuế 9-10%. Sau RCEP, vì vải được nhập chủ yếu từ Trung Quốc là một thành viên của RCEP, nên sản phẩm dệt may của Việt Nam xuất sang Nhật Bản sẽ được ưu đãi về thuế.

Như vậy, gia nhập RCEP sẽ giúp giảm bớt những khó khăn và thách thức về quy tắc xuất xứ do nguyên vật liệu chủ yếu được nhập từ Trung Quốc, giúp DN tận dụng tốt hơn các ưu đãi thuế quan trọng. Điều này sẽ đóng góp vào việc mở rộng thị trường và phát triển xuất khẩu của DN Việt Nam.

DN Việt Nam cũng được hưởng lợi về chuỗi cung ứng nguyên vật liệu từ Hiệp định RCEP. Thông thường, các DN Việt Nam sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc, 2 quốc gia nằm trong RCEP. Hiệp định này mang lại những ưu đãi quan trọng về hải quan và thuế quan, giúp việc nhập nguồn nguyên vật liệu trở nên rẻ hơn và dễ dàng hơn, do đó giảm chi phí nhập nguyên vật liệu từ nước ngoài.

Không chỉ hưởng lợi từ việc nhập nguyên vật liệu, việc xóa bỏ hay cắt giảm thuế quan giúp DN Việt Nam nhập khẩu máy móc từ các nước có trình độ khoa học kỹ thuật cao với chi phí thấp hơn, từ đó tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Điều này giúp tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, việc cắt giảm thuế nhập khẩu khi tham gia RCEP cũng mang lại lợi ích cho người tiêu dùng Việt Nam, giúp họ tiếp cận các sản phẩm chất lượng cao với giá rẻ hơn, đặc biệt là những sản phẩm mà Việt Nam không có lợi thế cạnh tranh.

RCEP cung cấp mức thuế thấp hơn, quy tắc xuất xứ linh hoạt hơn và tiêu chuẩn hải quan đã được quy chuẩn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại Việt Nam trong cả lĩnh vực xuất khẩu và nhập khẩu.

2.2. Tạo cơ hội kinh doanh mới cho các DN Việt Nam

Hiệp định RCEP tạo cơ hội kinh doanh mới cho các DN Việt Nam trong lĩnh vực logistics và thương mại điện tử, giúp việc đưa hàng hóa đến tay người dùng các nước trở nên dễ dàng hơn. Trước đây, việc vận chuyển hàng hóa đến những nước có tiêu chuẩn nghiêm ngặt như Nhật Bản, Hàn Quốc gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với RCEP, các rào cản như quy trình hải quan sẽ được nới lỏng, mở ra tiềm năng lớn cho các DN Việt Nam trong việc sản xuất và cung cấp sản phẩm sang các nước thành viên. Điều này giúp giảm chi phí vận chuyển và lưu kho đáng kể. DN Việt Nam nên tận dụng cơ hội từ RCEP để phát triển và mở rộng kinh doanh.

Thương mại điện tử và các dịch vụ kỹ thuật số mới sẽ phá vỡ ranh giới địa lý và cung cấp cơ hội tiếp cận khách hàng mới trên toàn cầu cho các DN nhỏ. Các DN Việt có thể tận dụng lợi ích của thương mại điện tử để tiếp cận với các quốc gia thành viên khác trong RCEP.

3. Các thách thức khi tham gia RCEP với hoạt động thương mại Việt Nam

3.1. Hiệp định RCEP có thể tạo ra nguy cơ chuyển hướng thương mại

Một thách thức lớn đối với DN Việt Nam trong RCEP là sự gia tăng cạnh tranh với Trung Quốc và nguy cơ chuyển hướng thương mại. Việt Nam đã có một số ưu thế cạnh tranh so với Trung Quốc thông qua các hiệp định thương mại như Việt Nam - Nhật Bản (VJEP), Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và các hiệp định ASEAN+1.

Tuy nhiên, với RCEP, Trung Quốc sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu vào các thị trường này và có thể gia tăng cạnh tranh hơn với Việt Nam và các nước ASEAN. Do đó, có thể làm mất đi lợi thế cạnh tranh của DN Việt Nam. Ví dụ, trước RCEP, Việt Nam xuất khẩu hàng dệt may sang Nhật Bản với mức thuế ưu đãi khoảng 10%, trong khi Trung Quốc phải đối mặt với mức thuế 15-20% cho cùng loại hàng. Nhật Bản cũng áp thuế dưới 5% cho sản phẩm da giày của Việt Nam, trong khi áp thuế đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc là 30%. Với RCEP, Trung Quốc có thể tận dụng ưu đãi thuế từ hiệp định này, làm mất đi lợi thế cạnh tranh của DN Việt Nam.

So với nhiều thành viên khác trong RCEP, DN Việt Nam yếu hơn về quy mô vốn, năng lực thiết bị, trình độ công nghệ, kỹ năng quản lý và lao động. Điều này làm cho các DN Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may, ở thế bất lợi so với Trung Quốc. DN Trung Quốc có khả năng sản xuất hàng loạt, giao hàng hàng loạt, và có giá thành rẻ hơn, cũng như mẫu mã đẹp hơn.

3.2. Nhiều đối tác có cơ cấu sản phẩm tương tự Việt Nam, có năng lực cạnh tranh mạnh hơn Việt Nam

Hiện nay, chất lượng và giá trị gia tăng của hầu hết các sản phẩm Việt Nam vẫn còn khiêm tốn. Sức ép này không chỉ tồn tại trên thị trường xuất khẩu mà còn trên thị trường nội địa. Khi thị trường nội địa phải mở cửa theo Hiệp định RCEP, các hàng hóa có cùng cấu trúc sản phẩm sẽ đổ vào Việt Nam. Sản phẩm Việt phải đối mặt trực tiếp với hàng hóa nhập khẩu từ RCEP, đặc biệt là từ Trung Quốc. Trung Quốc được coi là một trong những thách thức lớn đối với các nước tham gia RCEP. Với lợi thế hàng hóa phong phú, giá rẻ, nền kinh tế quy mô lớn, Trung Quốc có thể gây ra áp lực cạnh tranh lớn cho DN nội địa.

3.3. Áp lực thâm hụt thương mại gia tăng

Hàng hóa Việt Nam phụ thuộc nhiều vào các nguồn nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc. Trong khi khả năng cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, mức độ tham gia cung cấp thương mại dịch vụ toàn cầu còn khiêm tốn. Những đối tác mà Việt Nam thâm hụt thương mại lớn nhất đều nằm ở khu vực RCEP. Thâm hụt với Trung Quốc, Hàn Quốc đang gia tăng do nhu cầu nguyên liệu sản xuất của các DN FDI tăng. Việc giảm thâm hụt trong thời gian tới phụ thuộc rất nhiều vào sự dịch chuyển của dòng vốn FDI bởi nhu cầu nhập khẩu của các DN FDI đang rất lớn. Trong khi khả năng xuất khẩu hàng tiêu dùng của Việt Nam vào các đối tác trong khu vực chưa được như kỳ vọng, bởi các nền kinh tế này có sự tương đồng khá lớn với hàng hóa của Việt Nam. Do đó, khả năng giảm thâm hụt thương mại là khó khăn.

4. Giải pháp để tận dụng tối đa lợi ích từ Hiệp định RCEP

4.1. Về phía Chính phủ

Ngày 04/01/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban

hành “Kế hoạch thực hiện Hiệp định RCEP”, trong đó nhấn mạnh vai trò của 2 chủ thể chính, đó là cơ quan quản lý và DN.

Một yếu tố quan trọng trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định RCEP là cần đặc biệt chú trọng đến việc tập huấn cho cán bộ của cơ quan quản lý Nhà nước và DN về một số lĩnh vực quan trọng, bao gồm thuế, quy tắc xuất xứ, cách tiếp cận thị trường các quốc gia tham gia RCEP, đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ và nhiều lĩnh vực khác. Điều này nhằm đảm bảo rằng, các DN và cán bộ quản lý nhà nước có hiểu biết rõ ràng và chính xác, giúp tận dụng và thực hiện Hiệp định RCEP một cách đầy đủ và hiệu quả.

Ngoài ra, Việt Nam đã tiến hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật nhằm thực hiện RCEP đối với những đối tượng chịu tác động như cộng đồng DN, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cơ quan quản lý các cấp và các thành phần lao động khác.

Hiệp định RCEP tạo ra áp lực đòi hỏi các cơ quan chính phủ và bộ ngành có các biện pháp cụ thể trong việc tái cơ cấu kinh tế. Cần xác định các ngành mũi nhọn và phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, giảm sự phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu.

Cần cải cách môi trường kinh doanh để giải phóng năng lực cạnh tranh của các DN trước những áp lực cạnh tranh từ các đối tác trong RCEP. Ví dụ, với Nhật Bản, trước đây khi chưa có RCEP, Việt Nam không phải đối mặt với cạnh tranh quá lớn từ Trung Quốc nhờ những ưu thế từ các hiệp định đã có với Nhật Bản. Tuy nhiên, sau khi RCEP có hiệu lực, Trung Quốc sẽ có lợi thế và áp lực cạnh tranh sẽ tăng lên ở những thị trường này.

4.2. Về phía DN

DN cần tự chủ động trong việc tìm hiểu thông tin về Hiệp định RCEP để hiểu rõ những lợi ích kinh tế mà nó mang lại, như ưu đãi thuế và sự nổi trội trong quy trình hải quan. Chỉ khi nắm bắt được thông tin này, các DN mới có thể xây dựng kế hoạch và chiến lược để tận dụng một cách hiệu quả. Sau khi nắm vững thông tin về RCEP, DN cần xác định những sản phẩm mạnh có khả năng xuất khẩu của mình cùng với thị trường mục tiêu.

Thị trường Việt Nam sẽ đối mặt với sức ép từ hàng hóa nhập khẩu từ các nước trong Hiệp định RCEP. Điều này yêu cầu các DN trong nước phải thay đổi chiến lược cạnh tranh để bảo vệ thị phần của mình. Các DN cần tập trung vào việc củng cố lợi thế cạnh tranh hiện có và tối ưu hóa quá trình sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

DN Việt Nam sẽ đối mặt với sự cạnh tranh từ các nước trong khu vực trên thị trường xuất khẩu. Để thành công, các DN cần tự chủ động tìm hiểu về thị trường xuất khẩu, bao gồm thuế quan áp dụng cho các loại hàng hóa, đặc tính của thị trường và đối thủ cạnh tranh, để đưa ra quyết định chiến lược phù hợp. Đồng thời, DN cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh.

Các DN Việt cần thực hiện cải tiến, áp dụng công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng chuẩn mực khu vực và quốc tế. Việc chuyển đổi số và áp dụng công nghệ vẫn gặp khó khăn, nhưng trong ngắn hạn, các DN có thể tập trung áp dụng công nghệ vào các lĩnh vực quan trọng để tận dụng cơ hội từ Hiệp định RCEP. Đồng thời, cần phát triển đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng năng lực cạnh tranh tại thị trường trong nước và quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. CIEM (2021). *Thực hiện hiệu quả Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực gắn với cải thiện tính tự chủ của nền kinh tế: Yêu cầu hoàn thiện thể chế thương mại và đầu tư ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân trí.
2. Phong Nguyễn (2020). *Thực thi RCEP: Thị trường mới nhiều thách thức, nhưng có thể chinh phục*. Truy cập tại <https://laodong.vn/kinh-te/thuc-thi-rcep-thi-truong-moi-nhieu-thach-thuc-nhung-co-the-chinh-phuc-855540.laod>

3. Vũ Nhật Quang (2022). Hiệp định RCEP: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Truy cập tại <https://tapchinganhang.gov.vn/hiiep-dinh-rcep-co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-viet-nam.htm>
4. Trung tâm WTO (2020). Tóm tắt hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Truy cập tại <https://trungtamwto.vn/file/20200/summary-of-rcep--viet.pdf>
5. Thu Trang (2022). Việt Nam vẫn phụ thuộc nguyên phụ liệu dệt may, da giày từ bên ngoài. Truy cập tại <https://mekongasean.vn/viet-nam-van-phu-thuoc-nguyen-phu-lieu-det-may-da-giay-tu-ben-ngoai-post6441.html>

Ngày nhận bài: 20/4/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/6/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGÔ KIM THANH

Học viện Ngân hàng

THE REGIONAL COMPREHENSIVE ECONOMIC PARTNERSHIP (RCEP): OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM'S TRADING ACTIVITIES

● Master. **NGO KIM THANH**
Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

This study examines the opportunities for Vietnam's trading activities brought by the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP). These opportunities include: the increase in Vietnam's export and import turnover, the lower cost of imported input materials, and new business opportunities for Vietnamese enterprises. The study also points out the challenges that Vietnamese enterprises face when Vietnam takes part in the RCEP, such as the risk of trade diversion, stronger competitiveness from foreign rivals with similar product structures to Vietnam, and higher trade deficit pressure. Based on the study's findings, some solutions are proposed to help Vietnam make the most of the benefits of the RCEP.

Keywords: the Regional Comprehensive Economic Partnership Agreement, commercial activities, Vietnam.